

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày 29-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Tuấn và ông Vàng A Hý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Khở - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 09/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 16/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thùng Văn T; sinh năm 1995 tại huyện N, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Bản H 2, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: H 2, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thùng Văn X và bà Khoàng Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án. Nhân thân: Ngày 26/11/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng; đến tháng 12/2016 bị cáo đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/6/2020, sau đó tạm giam từ ngày 06/6/2020 cho tới nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 45 phút, ngày 03/6/2020, tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã H làm nhiệm vụ tại khu vực bản Huổi Cơ Đạo, xã H, huyện N, phát hiện Thùng Văn T đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác yêu cầu Thùng Văn T dừng lại để kiểm tra, thấy vậy T đã lấy trong túi quần bên phải đang mặc 02 gói nilon màu hồng xuống rồi thả đất. Tổ công tác

đã yêu cầu T nhặt 02 gói nilon màu hồng lên, mở bên trong 02 gói đều có chứa chất bột dạng nén màu trắng đục. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng là 02 gói nilon màu hồng bên trong đều có chứa chất bột dạng nén màu trắng đục. Sau đó, đã đưa người bị bắt và vật chứng về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Thùng Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 03/6/2020, Thùng Văn T đi bộ từ nhà ở bản H 2, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên lên khu vực bản S, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng vì T là người nghiện ma túy. Khi đến khu vực bản S, T gặp 01 người phụ nữ dân tộc Dao không quen biết, khoảng 50 tuổi và hỏi mua ma túy của người phụ nữ này. Bà ta đồng ý bán cho T 02 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được 02 gói Heroine, T cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi T đang đi bộ tới khu vực bản H3, xã H, huyện N thì gặp tổ công tác Công an huyện N và Công an xã H phát hiện, bắt quả tang.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 04/6/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Gói vật chứng số 01 thu giữ của Thùng Văn T có khối lượng 0,12 (không phải mười hai) gam, gói vật chứng số 02 có khối lượng 0,16 (không phải mười hai) gam. Tổng khối lượng cả 02 gói vật chứng là 0,28 (không phải hai mươi tám) gam. Toàn bộ hai gói vật chứng được gửi làm mẫu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 492/GĐ-PC09, ngày 11/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "02 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Thùng Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018... Không hoàn lại đối tượng giám định".

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-NP ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Thùng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Thùng Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thùng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Thùng Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Bị cáo Thùng Văn T nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Thùng Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình: Vào hồi 19 giờ 45 phút, ngày 03/6/2020, Thùng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,28 (không phải hai mươi tám) gam Heroine tại khu vực bản Huổi Cờ Dao, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân vì bị cáo là người nghiện ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thùng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã H, huyện N vì ma túy không chỉ gây hủy hoại sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Do đó, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương răn đe giáo dục các đối tượng khác đang và đã có hành vi như bị cáo nhưng chưa bị phát hiện, xử lý.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Thùng Văn T xuất thân trong gia đình nông dân, nhưng không chịu lao động, sống buông thả nên đã nghiện ma túy. Ngày 26/11/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N quyết định áp dụng biện pháp xử

lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Đến tháng 12/2016 bị cáo đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính và trở về địa phương sinh sống, tính đến nay bị cáo không còn tiền sự. Tuy nhiên, đến năm 2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống, bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục tái nghiện. Ngày 03/6/2020, bị cáo lại tiếp tục phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy khi chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm đối với bị cáo để bị cáo có thời gian cải tạo, cai nghiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Khi bị bắt giữ bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 78/2017/HSST, ngày 27/9/2017, bị cáo Thùng Văn T bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 14/9/2019 bị cáo được Trại giam Yên Hạ cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù. Ngày 03/6/2020, bị cáo tiếp tục phạm tội trong vụ án này. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới do lỗi cố ý khi chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự thuộc trường hợp tái phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm ruộng, thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo là hộ nghèo, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị (Biên bản xác minh ngày 04/6/2020 và ngày 07/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N), nên bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án là 0,28 gam Heroine, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã gửi giám định toàn bộ khối lượng, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên sau khi giám định không hoàn lại mẫu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vật chứng.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Trong vụ án Thùng Văn T đã mua Heroine của 01 người phụ nữ dân tộc Dao, khoảng 50 tuổi vào tối ngày 03/6/2020 tại khu vực bản Sín Chải, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người phụ nữ này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sống tại xã H, huyện N là xã có điều kiện - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thùng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thùng Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 03/6/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thùng Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Thùng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/9/2020./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Đội ma túy Công an N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- Chi cục THA dân sự N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

